

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày: 28/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ
2. Ông Đỗ Đ Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 17/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Đ T**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1983 tại: thành phố Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Số CMND: 080474056 cấp ngày 06 tháng 10 năm 2020, nơi cấp: Công an tỉnh Cao Bằng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Hộ khẩu thường trú: Tổ S, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: Tổ M, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Họ tên cha: Chu Đ T (Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1952 (Hộ khẩu thường trú: Tổ S, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Tổ M, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 03 anh chị em; Vợ: Triệu Thị C - sinh năm 1984 (Hộ khẩu thường trú: Phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Con: có 01 con sinh năm 2012.

Tiền sự: không.

Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 18/7/2016: Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 28/11/2017: Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 45/2016 ngày 18/7/2016, hình phạt chung của cả hai bản án là 24 tháng tù.

Nhân thân:

- Ngày 23/12/2007: Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 14/8/2009: Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

- Ngày 26/9/2011: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng;

- Ngày 28/11/2014: Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt từ ngày 27/12/2020 đến nay bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng; Có mặt.

Người bị hại:

Bà Hoàng Thị T và ông Võ Thanh H

Đều tạm trú tại: Xóm S, xã V, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đinh Đ T - Trú tại: Xóm S, xã V, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị H - Trú tại: Tổ M, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Hoàng Tiến T - Trú tại: SN 035, tổ B, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Ngày 26/12/2020, Công an xã Vĩnh Quang, thành phố Cao Bằng tiếp nhận đơn trình báo của Hoàng Thị T (sinh ngày 26/6/1989; trú tại xóm P, xã K, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn) về việc nhà trọ của Hoàng Thị T tại Xóm S, xã V, thành phố Cao Bằng bị mất trộm 01 máy cắt sắt, 01 máy hàn kèm theo khoảng 20m dây hàn và 02 chiếc ví bên trong có chứa các giấy tờ cá nhân của Hoàng Thị T và chồng là Võ Thanh H (sinh ngày 26/3/1975; trú tại Lý Nhân, Phú Xuân, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc). Công an xã Vĩnh Quang đã tiến hành xem xét hiện trường, thu giữ 01 con dao quắm màu đen dài 45cm x 3cm, 01 đầu cuốc chim dài 40cm x 3cm tại trước cửa phòng trọ đầu tiên trong dãy nhà trọ, đồng thời chuyển hồ sơ tới Công an thành phố Cao Bằng để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Khoảng 08h00' ngày 26/12/2020, Chu Đ T điều khiển xe mô tô Honda Dream 11F1 - 010B từ nhà tại Tổ M, phường S, thành phố Cao Bằng đến nhà của Vi Văn Đ (sinh ngày 10/5/1982; trú tại xóm C, xã V, thành phố Cao Bằng) chơi. Trên đường đi, T nhặt được 01 con dao quắm ở ven đường tại cầu mới gần đường tròn Ngọc Xuân. Sau khi đến nhà Đ, T điều khiển xe mô tô chở Đ đến nhà bạn của Đ là Hoàng Đức A (sinh ngày 02/10/1972; trú tại xóm B, xã V, thành phố Cao Bằng) chơi khoảng 5 đến 10 phút, sau đó T cùng Đ ra về. Trên đường về, khi đến xóm S, xã Vĩnh Quang, T nhìn thấy có một khu nhà ở bên đường không có người ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T dừng xe ở bờ đường sau dãy nhà trọ và cầm theo con dao đã nhặt được, cùng Đ đi bộ đến gian bếp của dãy nhà, thấy cửa bếp không khóa mà chỉ cài then cửa nên Đ mở cửa rồi cùng T vào bên trong bếp tìm tài sản nhưng không lấy được gì. T nhìn thấy có một đầu cuốc chim không có cán ở trong bếp, T mang theo đến gian phòng trọ đầu tiên cạnh bếp, dùng đầu cuốc chim bẻ khóa phòng trọ, còn Đ đứng cạnh cánh giới. Sau khi phá được khóa, T cùng Đ vào phòng tìm tài sản, thấy có 01 máy hàn, 01 máy cắt để cạnh cửa ra vào nên Đ quay ra ngoài cửa tìm được 01 bao tải màu trắng cho máy hàn vào bao rồi vác ra xe. T quan sát thấy có 01 túi xách treo trên tường gần giường ngủ, kiểm tra thấy bên trong có 02 chiếc ví nên đã lấy cất vào túi áo khoác đang mặc rồi cầm theo chiếc máy cắt ra chỗ để xe, cho máy cắt vào bao tải và điều khiển xe chở Đ ngồi sau ôm bao tải chứa máy hàn, máy cắt vừa trộm được về nhà Đ cất giấu. Con dao quắm T nhặt được và đầu cuốc chim dùng để phá khóa T để lại hiện trường.

Trên đường về nhà Đ, T kiểm tra 02 chiếc ví thấy không có tiền nên đã dồn chung giấy tờ cá nhân vào 01 chiếc ví rồi vứt chiếc ví còn lại ở bờ đường đi. Sau khi về nhà Đ cất giấu xong tài sản, T chở Đ đi uống methadone tại trung tâm phòng chống bệnh tật tại tổ M, phường S rồi đến Cửa hàng điện thoại Hoàng Năng cầm đặt chiếc điện thoại của T được 500.000 đ (*năm trăm nghìn đồng*) và cùng Đ đến Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng tại tổ 02, phường Sông Bằng tìm mua 500.000 đ tiền Heroine rồi về nhà T cùng nhau sử dụng.

Đến khoảng 12h cùng ngày, Đ về nhà mang máy hàn, máy cắt đến nhà Đinh Đức T bán được 600.000 đ (*sáu trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 13h cùng ngày Đ đến nhà T đưa cho T 600.000 đ (*sáu trăm nghìn đồng*) tiền bán máy hàn, máy cắt. Đến 15h cùng ngày, T điều khiển xe chở Đ đến khu vực quảng trường km5 thì gặp Hoàng Tiến T (sinh ngày 12/8/1976; trú tại số nhà 035, tổ B, phường H, thành phố Cao Bằng). Đ xuống xe, còn T chở T quay lại Cửa hàng điện thoại Hoàng Năng chuộc điện thoại đã cầm đặt lúc sáng rồi cùng T đi tìm mua ma túy sử dụng. Sau khi sử dụng xong ma túy, T nhận được điện thoại của Đ báo có Công an đến tìm nên T đã đưa chiếc ví bên trong chứa các giấy tờ cá nhân trộm được cho T nhờ giữ hộ rồi đi về nhà thì bị cơ quan Công an bắt và tạm giữ 01 xe máy Honda Dream biển kiểm soát 11F1 - 010B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

Hồi 13h45 ngày 27/12/2020 cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ của Hoàng Tiến T: 01 ví da màu nâu; 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân số 095137873 mang tên Hoàng Thị T; 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân số 135246968 mang tên Võ Thanh H; 01 giấy đăng ký xe mang tên Đặng Thị H, biển số 20B2 - 035.1B.

Hồi 18h15 ngày 27/12/2020 cơ quan điều tra tạm giữ của Đinh Đức T: 01 máy cắt tay nhãn hiệu Maktec MT90 không gắn lưới; 01 máy hàn màu vàng hình hộp chữ nhật nhãn hiệu Hồng Kỳ HK200A; 16m dây hàn có gắn mỏ kẹp hàn; 02m dây mát có 01 đầu gắn vào máy hàn, 01 đầu gắn sắt.

Ngày 14/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra yêu cầu định giá tài sản số 32. Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: *"Giá trị tài sản là: 4.513.500 đồng (bốn triệu năm trăm mười ba nghìn năm trăm đồng)"*.

Hành vi của bị cáo Chu Đức T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSTP ngày 22/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo Chu Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: hành vi của bị cáo Chu Đức T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố.

Các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, Vi Văn Đ đã bỏ đi khỏi địa phương. Hiện tại cơ quan điều tra vẫn đang tiến hành xác minh, xem xét hành vi của Vi Văn Đ và sẽ giải quyết trong một vụ án khác khi có đủ căn cứ.

Đối với Đinh Đức T mua máy hàn, máy cắt với Vi Văn Đ và Hoàng Tiến T giữ giúp T chiếc ví bên trong có các giấy tờ cá nhân của người bị hại. Cả T và T đều không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T và T.

Xét thấy không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án, trong các ngày 29/12/2020 và 03/3/2021, cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản bị trộm cắp cho Võ Thanh H.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream 11F1 - 010B T sử dụng khi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định được là của bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của Chu Đức T). Bà H không biết và cũng không cho phép T sử dụng chiếc xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên ngày 04/3/2021, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà H.

Về vật chứng chuyển theo vụ án, gồm có: 01 con dao quắm màu đen dài 45cm x 3cm; 01 cuốn chim dài 40cm x 3cm; 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Hiện nay, số vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/4/2021.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Chu Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Chu Đức T mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm màu đen dài 45cm x 3cm; 01 cuốn chim dài 40cm x 3cm; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Khoảng 08h40' ngày 26/12/2020 tại Xóm S, xã V, thành phố Cao Bằng, Chu Đức T có hành vi trộm cắp 01 máy cắt tay nhãn hiệu Maktec MT90; 01 máy hàn màu vàng hình hộp chữ nhật nhãn hiệu Hồng Kỳ HK200A kèm 16m dây hàn, 02m dây mát của ông Võ Thanh H và bà Hoàng Thị T. Tổng giá trị tài sản Chu Đức T trộm cắp là 4.513.500 đồng (*Bốn triệu năm trăm mười ba nghìn năm trăm đồng*).

Về mặt chủ quan: Khi nhìn thấy nhà trọ của ông Võ Thanh H, bà Hoàng Thị T không có ai ở nhà, bị cáo và Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền mua ma túy và tiêu xài cho bản thân. Bị cáo biết xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là vi phạm nhưng vì lòng tham nên bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Về mặt khách thể: Hành vi của Chu Đức T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, bị cáo Chu Đức T đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo Chu Đức T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo Chu Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, hành vi đó phải bị xử lý thích đáng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Chu Đức T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..."

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, 02 tiền án, tiền sự và nhiều lần bị Tòa án xử phạt nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Hội đồng xét xử nhận định: Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ sức răn đe để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị là phù hợp, cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Xét thấy cần trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Oppo màu xanh, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm màu đen dài 45cm x 3cm; 01 cuốc chim dài 40cm x 3cm là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo.

Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/4/2021.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo Chu Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác: Đối với Vi Văn Đ trong quá trình điều tra đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện nay không rõ ở đâu. Cơ quan điều tra vẫn đang tiến hành xác minh, xem xét hành vi và sẽ giải quyết trong một vụ án khác khi có đủ căn cứ.

Đối với Đinh Đức T và Hoàng Tiến T: Đinh Đức T mua máy hàn, máy cắt với Vi Văn Đ; Hoàng Tiến T giữ giúp T chiếc ví bên trong có các giấy tờ cá nhân của người bị hại. Cả T và T đều không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T và T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Đức T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Đức T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 27/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên xử:

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Oppo màu xanh, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm màu đen dài 45cm x 3cm; 01 cuốc chim dài 40cm x 3cm.

Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/4/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Chu Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án

có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Na